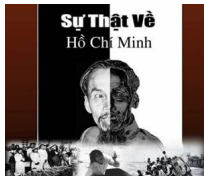


*Khi sấm sét đổ xuống cày ra ánh sáng, trò gian lận bèn vạch trần, thì cái điếu u lả ra rớt bình thường, hèn trở thành nhàn nhàn kẻ giỡn dãi, bết lết.*



Lời giới thiệu của Ledienduc's Blog: Bài dưới đây trích một phần trong bài “Tặng Tuyết Minh, người ở vùng Trung Quốc của Nguyễn Ái Quốc” đăng trên tạp chí “Độc ngang Đông Nam Á” số tháng 11/2001 xuất bản tại Nam Ninh, Trung Quốc, của Hoàng Tranh (Huang Zheng), sử gia, nguyên Viện phó Viện Khoa học Xã hội Quảng Tây. Ông cũng là tác giả cuốn sách “Hồ Chí Minh với Trung Quốc”, nhà xuất bản Tân Tinh, Nam Ninh 1990.

Thực ra việc ông Hồ Chí Minh có người yêu, có vợ hay có chuyện chăn gối với phụ nữ thì cũng chỉ là nhàn nhàn điếu u lả tự nhiên của đời thường. Thế nhưng, đời Hồ Chí Minh trở thành huyền thoại, đời ông sống ở Việt Nam (và cả chính ông?) đã trở nên thánh hoá ông, như một người không vợ con, suốt đời hy sinh cho đất nước...

*Khi sấm sét đổ xuống cày ra ánh sáng, trò gian lận bèn vạch trần, thì cái điếu u lả ra rớt bình thường, hèn trở thành nhàn nhàn kẻ giỡn dãi, bết lết.*

\*\*\*

... Tặng tuyết Minh sinh vào tháng 10/1905 tại thành phố Quảng Châu. Thân phụ của bà là Tăng Khai Hoa, thi sĩ trẻ đã bốn ba sang Honolulu (Hoa Kỳ), lúc đi làm công, sau buôn bán; đến khi tích luỹ được vốn liếng, ông trở về nước cày cấy buôn bán, gia cảnh khá khá.

Ngô Thị Văn Đuôi có cha Tăng Khai Hoa họ Phan, sinh được hai trai, một gái. Sau khi bà bỏ nhà, qua đời, ông lấy người vợ kế họ Lê, tên Thuần Đức. Vợ bà Văn này, ông có thêm bảy cô gái nữa. Tăng Tuyết Minh là con út, thông minh được gọi là “cô Mỏi”. Khi Tăng Tuyết Minh 10 tuổi thì cha mất, để lại chút ít tài sản. Bà Lê cùng con cái sống nhờ tiền cho thuê nhà, gia đình không còn nhà cửa.

Năm 1918, 13 tuổi, Tăng Tuyết Minh theo cha là Tăng Tuyết Thanh, một kỹ sư phụ sản, học việc học lý và toán. Đến năm 1923, người cha Tăng Tuyết Minh đến Phiến Ngu để học cao đẳng tiểu học. Năm sau Tăng Tuyết Thanh chết, Tăng Tuyết Minh một mình đi nương chu cấp, ngay tháng 7 năm ấy phải vào trường Học sinh Quốc gia xin học. Tháng 6/1925 Tăng Tuyết Minh học xong khóa trường, được ông hiệu trưởng giới thiệu đến trường La Tú Vân làm nhà sinh. Chính trong thời gian này, Tăng Tuyết Minh làm quen với Hồ Chí Minh, lúc ấy đang công tác cách mạng tại Quốc gia.

Tháng 11/1924, Hồ Chí Minh từ Moscow đến Quốc gia, lấy tên Lý Thuân, làm việc tại phòng phiên dịch của cố vấn Borodin thuộc hội Lao Liên của Tôn Trung Sơn, người thuê nhà hàng của ông Bào trên đường Trường Đông Hải.

Sau những giờ làm phiên dịch, Hồ Chí Minh dành nhiều thời gian và tâm sức vào công việc liên kết và tìm kiếm cách mạng, huấn luyện cán bộ cách mạng Việt Nam. Trong thời gian này, những thanh niên cách mạng đến Quốc gia như Hồ Tùng Mậu, Lâm Đức Thọ đều trở thành trò học trò của ông. Lâm Đức Thọ cùng người vợ Trung Quốc Lê Thị Huệ cũng chính là ông bà mẹ của Hồ Chí Minh và Tăng Tuyết Minh.

Mùa hè năm 1926, Hồ Chí Minh đến thăm vợ Lâm Đức Thọ ở quê, do công việc quá bận rộn nên cũng muộn có một người bạn gái Trung Quốc đến thăm và hỏi thăm cho cuộc sống, có người đến thăm, chăm sóc. Sau khi bàn bạc, vợ chồng Lâm Đức Thọ thấy Tăng Tuyết Minh là người có thể giúp với Hồ Chí Minh nên giới thiệu đến hai người làm quen. Sau buổi gặp đầu tiên, có cảm tình với cô gái có nét mặt trái xoan, da trắng trẻo, tính tình điềm đạm, đoan trang, sáng dạ, Hồ Chí Minh thông qua hỏi thăm trò chuyện. Người gặp người là nhà của vợ chồng Lâm Đức Thọ, Lê Thị Huệ Huệ Huệ.

Cảm tình của hai bên ngày càng sâu sắc, nhanh chóng đi đến trao đổi và hôn nhân. Hồ Chí Minh đến Tăng Tuyết Minh đến nhà hàng của ông Bào và tranh thủ ký kết của bà phu nhân Bào về việc hôn nhân của hai người. Ông bà Hồ Bào đều nhiệt thành ủng hộ.

Thờ nhờ ng, bà mợ cợ a Tợng Tuyợ t Minh ngay tợ đợ u đợ khờng chợ p nhợ n vì thờ y Hợ Chí Minh là mợ t nhợ cách mợ ng phiêu lợ u bợ t xợ , đợ khờng đợ nhợ nợ i, con gợi lợ y ngợ đợ i nhợ vợ y sợ khợ đợu suợ t đợ i. Đợng thờ i gian đợ y, anh cợ a Tợng Tuyợ t Minh là Tợng Cợ m Tợ đợ ng vợ a hợ c xong đợ Mợ trợ vợ Quợ ng Chờu. Nợi chuyợ n vợ i Hợ Chí Minh, thờ y ông là ngợ đợ i có hợ c vợ n, lợo luyợ n và cợ n trợ ng lợ i tâm huyợ t vợ i sợ nghiợ p, vì thờ Tợng Cợ m Tợ đợ ng đợ thuyợ t phợ c mợ đợ ng ý cho hai ngợ đợ i lợ y nhợu. (...)

Hôn đợ cợ a hai ngợ đợ i đợ đợ cợ tợ chợ c vào thợng 10/1926, lúc bợ y giợ Hợ Chí Minh đợ tuợ i 36, còn Tợng Tuyợ t Minh 21. Đợ a đợ mợ tợ chợ c là nhợ hàng Thợi Bờnh trợ đợ c Ty Tài Chợnh đợ Trung tâm thợnh phợ . Đợy cợng là nợ i mà mợ t nợm trợ đợ c đợ Chu Ớn Lai và Đợ ng Dợnh Siợu đợ làm đợ thợnh hôn.



[Tợng Tuyợ t Minh năm 1920](#) – đợ nh: [vi.Wikipedia.org](#)

đợ nh Tợng Tuyợ t Minh năm 1920 (kợ t hôn vợ i HCM năm 1926) - đợ nh: [vi.Wikipedia.PI](#)  
Nhợn chợ ng cho hôn đợ cợ phu nhợn hợ Bợo La Đờnh, Thợi Sợ đợ ng, Đợ ng Dợnh Siợu và mợ t sợ hợ c viờn khoợ huợ n luyợ n phợ vợ n. (...)

Hợ Chí Minh bợ n rợ n cợng tợc, mợ i viờc nhợ đợ u do Tợng Tuyợ t Minh quợn xuyợ n. Hợ Chí minh rợ t mợn nguyợ n vợ i ngợ đợ i vợ cợ a mợnh và thờ đợ ng đợm đợ o vợ i Lợm Đợ c Thợ , Lợ đợ ng Huợ Quợ n vợ đợ u nợy.

Thờ nhờ ng hợ nh phợc chợ ng đợ đợ c lợu dợi. Tợ đợ ng Giợ i Thợ ch phợ n bợ i cách mợ ng, Quợ ng Chờu rợ i vào cuợ c khợ ng bợ trợ ng. Trung tuợ n thợng 5/1927 Hợ Chí Minh phợ i chia tay Tợng Tuyợ t Minh. Khi ra đợ ông cợn đợ n vợ : “Em phợ i bợ o trợ ng, đợ i tin tợ c cợ a anh; đợ đợ nhợ nợ i chợ n mợ t chợ t là anh đợn em ngay”.

Trong hai năm từ 7/1927 đến 6/1929 Tăng Tuyết Minh vào trại giam Anh văn Kiêm Bá và trại giam Trung học nữ sinh Tân Á học tập. Do Trại giam Giỏi thiếp đàn áp tàn bạo, mối liên hệ của Tăng Tuyết Minh với những người đồng chí quen biết bị gián đoạn. Tháng 7/1929 Tăng Tuyết Minh rời Quê hương Châu về quê nhà ở Thuận Đức. Thời gian này Hồ Chí Minh đã hai lần gửi người mang thư đến cho Tăng Tuyết Minh nhưng không kết quả. (...)

Sau một năm theo cách mạng ở Thái Lan với bí danh Đào Cửu, Hồ Chí Minh nhận đến và gửi viết một lá thư khác. Bằng thư người viết bằng chữ Hán (N.H.Thành dịch):

Cùng em xa cách,  
Đã hơn một năm,  
Thường nhớ tình thâm,  
Không nói cũng rõ.  
Cánh hồng thuở gió,  
Vẫn thổi vài dòng,  
Đem em an lòng,  
Bạn anh người bạn vững.  
Và xin kính chúc,  
Nhóc mẹ u và n phúc.  
Anh ngu vững: Thủy

[Bằng thư này bằng một thám Đông Dương chuyển đến ngày 14/08/1928, hiện tàng trữ tại C.A.O.M, viết tắt của Centre des Archives d'Outre-Mer - Trung tâm Lưu trữ Hồ Chí Minh, đặt tại Aix-en-Provence, Pháp].

Cuối năm 1931, một cuộc Tăng Tuyết Minh có được các hội giúp đỡ, những người toà án Hồng Kông (Honkong) mới đang xét xử Hồ Chí Minh với tội làm tay sai cho hội Lao Liên, âm mưu tiến hành hoạt động phá hoại ở Hồng Kông. Tăng Tuyết Minh chỉ nhìn thấy chúng xa, còn Hồ Chí Minh không hề biết đến sự hiện diện của nó. Tăng Tuyết Minh muốn đến thăm nom những người bạn bị tù, đây là trại giam chính trị, không được phép thăm hỏi. Tăng Tuyết Minh đành cùng thân mẫu ở trại về Quê hương Châu. (...)

Thời là một người giúp đỡ chúng tôi ở Hồng Kông không bao giờ Tăng Tuyết Minh gặp lại Hồ Chí Minh nữa. (...)

Tháng 5/1950, nhìn thấy ảnh Hồ Chí Minh trên Nhân dân Nhật báo cùng với lời tóm tắt tiêu đề, bà tin chắc Hồ Chí Minh này chính là chồng mình, nhất là sau khi tìm mua được cuốn Truyện Hồ Chí Minh (của nhà xuất bản Tân Hoa).

Bà đã “báo cáo với tổ chức”, đồng thời giới thiệu bằng cách cho Chủ tịch Hồ Chí Minh thông qua đồng sự Việt Nam tại Bắc Kinh bằng giới thiệu Hoàng Văn Hoan. Nhưng bằng cách này đã chìm xuống biển khơi, thậm chí có được giới thiệu ra khỏi Quảng Châu hay không vẫn là điều còn hoài nghi. Tuy nhiên, một cán bộ lãnh đạo Quảng Châu đã tiếp gặp Tăng Tuyết Minh, trao cho bà lá thư của Thái Sơn (một trong những người đồng hôn cùng với thời kỳ Chu Ân Lai, bà Đồng Dĩnh Siêu), “chồng thực Hồ Chí Minh thực Lý Thu là chồng của Tăng Tuyết Minh”. Cán bộ này giới thiệu tại sao không liên lạc với Hồ Chí Minh, hy vọng Tăng Tuyết Minh hiểu, lòng người vì công này và yên tâm công tác.

(...) Vợ phận mình, trung tu năm tháng 8/1942 Hồ Chí Minh tại Phố Bó, Việt Nam lại một lần nữa sang Trung Quốc để tìm sự sống hạnh phúc... Khi đến Trung Quốc ông đặt cho mình một biệt danh khác và trở thành vĩnh cửu, đồng ý chính là Hồ Chí Minh. “Chí minh” cũng có nghĩa “vĩnh chí bất vong” – nhớ mãi không quên Tăng Tuyết Minh.

Hồ Chí Minh cũng đã thông qua Tổng lãnh sự Việt Nam tại Quảng Châu dò tìm tấm tích của Tăng Tuyết Minh. Năm 1960 ông lại nhờ Bí thư Trung Nam Cộng Đào Chú tìm giúp, song vì công trên đồng nghiệp không thể có kết quả gì, vì vào thời kỳ này hoàn toàn không có gì.

Ngày 2/09/1969, nghe tin Hồ Chí Minh tại trại, Tăng Tuyết Minh ở Quảng Châu đau đớn muôn phần. Bà treo lên tường phía Nam nhà mình bằng chân dung Hồ Chí Minh, phất lên khung dãi lụa đen, lúc đồng nghiệp ngó vào bức ảnh, trầm mìm nhìn đắm đắm, ngẹn ngào nhưng không nói lên lời.



*Zengxueming - Tăng Tuyết Minh chụp và treo ảnh cho đến khi liê - nh: vi.*

[...] Bà Tăng Tuyết Minh “yên tâm công tác” cho đến năm 1977 mới về quê, sau 52 năm tận tuỵ với nghề nuôi heo sinh. Gia đình bà theo đạo công giáo theo đồng nghiệp, bà thường xuyên đi lễ nhà

thờ, có thói quen ăn uống đạm bạc, không dùng cá thịt, luôn vui vẻ giúp đỡ mọi người.

Bà Tăng Tuyết Minh qua đời lúc 15 giờ 20 phút ngày 14/11/1991, di thể được hỏa táng tại nhà quàn Quê hương Châu. Theo di chúc của bà, tro được người ta đem rải xuống biển.

Trong những đời viết ít ỏi do bà Tăng Tuyết Minh để lại người ta thấy một bức ảnh chân dung Hồ Chí Minh được gìn giữ cẩn thận; quyển "Truyện Hồ Chí Minh"; cuốn sách nhỏ "Hồ Chí Minh", nhà xuất bản Tam Thập Liên Đệ năm 1950; "Ngọc trung Nhật Ký", nhà xuất bản Nhân Dân 1960; cùng một số trang báo chí nói về Hồ Chí Minh đã ngả sang màu vàng. Ngoài ra còn có vài lá thư viết cho chồng, cùng bài viết của Hoàng Tranh (tác giả của bài này) thể hiện phụng dưỡng và bà già nhà năm 80.

Người n:

- Tạp chí "Độc ngang Đông Nam Á" số tháng 11/2001 xuất bản tại Nam Ninh, Trung Quốc. Trích và biên tập bởi Lê Diên Đức.
- Xem Tăng Tuyết Minh tại [vi.wikipedia.org](http://vi.wikipedia.org)